TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08/4/2024
Về việc: "*Không công nhận quan hệ vợ chồng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Tuyết Mai.

2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Kim Tuyết là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Ngày 08 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 176/2024/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc "*Không công nhận quan hệ vợ chồng*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Nguyễn Bảo Q**, sinh năm 1971 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* Bà **Đặng Thị Diễm P**, sinh năm 1974 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Bảo Q và bà Đặng Thị Diễm P có đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 03/4/2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn xin ly hôn đề ngày 26/3/2024, bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 03/4/2024 nguyên đơn ông Nguyễn Bảo Q trình bày như sau:*

Ông và bà Đặng Thị Diễm P quen biết nhau, tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới vào năm 1994, ông bà sống chung với nhau từ đó đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung thời gian

đầu có hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả nên dần dần tình cảm vợ chồng phai nhạt. Ông bà đã ly thân nhau, không còn tiếng nói chung từ tháng 01/2000 cho đến nay. Nay, ông thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Đặng Thị Diễm P.

- Về con chung: Quá trình sống chung, ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 08/12/1996. Hiện con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

** Theo bản tự khai và đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 03/4/2024 bị đơn bà Đặng Thị Diễm P trình bày như sau:*

Bà và ông Nguyễn Bảo Q quen biết nhau, tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức đám cưới vào năm 1994, ông bà sống chung với nhau từ đó đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình sống chung thời gian đầu có hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vả nên dần dần tình cảm vợ chồng phai nhạt. Ông bà đã ly thân nhau, không còn tiếng nói chung từ tháng 01/2000 cho đến nay. Nay, ông thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên ông Nguyễn Bảo Q yêu cầu được ly hôn với bà thì bà đồng ý.

- Về con chung: Quá trình sống chung, ông bà có 01 con chung tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 08/12/1996. Hiện con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Bảo Q khởi kiện yêu cầu xin "ly hôn" với bà Đặng Thị Diễm P nhưng không có đăng ký kết hôn với bà P. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là "Không công nhận quan hệ vợ chồng" theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Đặng Thị Diễm P có đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Bảo Q và bị đơn bà Đặng Thị Diễm P có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Q và bà P là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án:*

[4] *Về quan hệ hôn nhân:*

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Bảo Q khai có sống chung như vợ chồng với bà Đặng Thị Diễm P từ năm 1994 nhưng cho đến thời điểm hiện tại ông bà vẫn không có đăng ký kết hôn, vì vậy không có Giấy đăng ký kết hôn để giao nộp cho Tòa án.

Thấy rằng, ông Nguyễn Bảo Q và bà Đặng Thị Diễm P có quê quán tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre. Căn cứ vào Đơn xin xác nhận đề ngày 26/3/2024 của Ủy ban nhân dân xã Đ đã xác nhận: Ông Nguyễn Bảo Q, sinh năm 1971 và bà Đặng Thị Diễm P, sinh năm 1974 qua kiểm tra sổ bộ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ thì không có tên của ông Nguyễn Bảo Q và bà Đặng Thị Diễm P.

Từ những cơ sở nêu trên, xác định được ông Nguyễn Bảo Q và bà Đặng Thị Diễm P sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994 và cả hai đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre nhưng không có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ và cho đến nay vẫn chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định.

Ông Nguyễn Bảo Q và bà Đặng Thị Diễm P có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, lẽ ra ông bà phải thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn nhưng ông bà không thực hiện. Cho nên căn cứ vào Điều 9, Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình thì quan hệ giữa ông Nguyễn Bảo Q và bà Đặng Thị Diễm P là không hợp pháp, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Như vậy, về cơ sở pháp lý không công nhận mối quan hệ giữa ông Nguyễn Bảo Q và bà Đặng Thị Diễm P là vợ chồng.

[5] *Về con chung:* Ông Nguyễn Bảo Q và bà Đặng Thị Diễm P có 01 con chung tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 08/12/1996. Hiện con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xét đến.

[6] *Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Bảo Q và bà Đặng Thị Diễm P khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[7] *Về nợ chung*: Ông Nguyễn Bảo Q và bà Đặng Thị Diễm P khai không có nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Bảo Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Bảo Q và bà Đặng Thị Diễm P.

2. Về con chung: Con chung đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không xét đến.

3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Bảo Q và bà Đặng Thị Diễm P khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Ông Ông Nguyễn Bảo Q và bà Đặng Thị Diễm P khai không có nên không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Bảo Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí

ông B đã nộp 300.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 00005581 ngày 02 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Vậy, ông Nguyễn Bảo Q đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Bảo Q và bà Đặng Thị Diễm P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Long Hồ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV&THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Định Trung;
- Đương sự;
- Lưu.